

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **68/2022/HNGĐ-ST**.

Ngày: 07/9/2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Yên.

2. Bà Phan Thị Thắng.

Thư ký phiên tòa: Ông Biện Việt Cường – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022 tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện L, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 208/2022/TLST - HNGĐ, ngày 23 tháng 5 năm 2022, về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2022/QĐST - HNGĐ, ngày 25 tháng 7 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 37/TB-TA, ngày 22/8/2022 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn S, xã SK, huyện L, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn T1, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn S, xã SK, huyện L, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn – Chị Nguyễn Thị Kim T trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Thanh và anh Tùng tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2017 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Hiệp, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Anh Tùng và chị Thanh chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Do anh Tùng sử dụng ma túy nên không lo làm ăn để chăm sóc gia đình. Chị Thanh nhiều lần vận động, khuyên răn nhưng anh Tùng vẫn

không thay đổi được tính tình. Hiện nay, anh Tùng sử dụng ma túy ngày càng nhiều nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau; chung sống không có hạnh phúc. Chị Thanh lo lắng anh Tùng dùng ma túy nhiều sẽ có những hành động không tốt đối với chị Thanh. Chị Thanh không còn tình cảm với anh Tùng nên vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Chị Thanh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Chị Thanh và anh Tùng có một người con chung tên là Nguyễn Hoàng Gia Huy, sinh ngày 05/4/2018. Hiện nay, anh Tùng là người đang nuôi con. Do chị Thanh không có nhà ở và đi làm kiếm sống nên sợ không có điều kiện chăm sóc con được tốt. Cho nên, nếu ly hôn, chị Thanh đồng ý giao con cho anh Tùng được quyền chăm sóc.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Thanh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị Thanh không có yêu cầu gì khác.

[2] Tại các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, bị đơn – anh Nguyễn T1 trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Tùng và chị Thanh tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Hiệp, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang vào năm 2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại xã SK. Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau. Đôi khi trong cuộc sống có xảy ra mâu thuẫn nhưng không đánh kể. Anh Tùng có sử dụng ma túy. Anh Tùng cam kết sẽ từ bỏ các tệ nạn xã hội để quan tâm, chăm sóc gia đình; cố gắng hoàn thiện bản thân để lo cho vợ con. Đồng thời mong muốn chị Thanh ở bên cạnh để quan tâm, chăm sóc anh Tùng. Anh Tùng vẫn còn tình cảm với chị Thanh nên không muốn cuộc sống hôn nhân đổ vỡ. Anh Tùng không đồng ý ly hôn mà mong muốn vợ chồng đoàn tụ quay về chung sống lại với nhau.

- Về con chung: Anh Tùng và chị Thanh có một người con chung tên là Nguyễn Hoàng Gia Huy, sinh năm 2018. Nếu ly hôn, anh Tùng đề nghị Tòa án giao cho anh Tùng được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng người con chung cho đến khi thành niên và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Tùng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh Tùng không có yêu cầu gì khác.

[3]. Những chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án:

- Chị Nguyễn Thị Kim T cung cấp các tài liệu chứng cứ gồm: 01 bản sao giấy chứng minh nhân dân; 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 bản sao giấy chứng nhận kết hôn; 01 giấy khai sinh (bản sao).

- Anh Nguyễn T1: Không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án xác minh về tình trạng quan hệ hôn nhân của anh Tùng và chị Thanh.

[4]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa xét xử sơ thẩm.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình tuân thủ theo đúng quy định của BLTTDS.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 146, 147, 203 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim T; chị Nguyễn Thị Kim T được ly hôn với anh Nguyễn T1

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Gia Huy, sinh ngày 05/4/2018 cho anh Nguyễn T1 được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng; chị Thanh không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc không ai được phép ngăn cản.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

Trong giai đoạn giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Kim T đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn, anh Nguyễn T1 được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần, nhưng đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Căn cứ vào quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp.

[2]. Về quan hệ pháp luật trong vụ án:

Nguyên đơn – chị Nguyễn Thị Kim T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và tranh chấp nuôi con. Ngoài ra, các đương sự không có yêu cầu nào khác. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật của vụ án này là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3]. Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn T1 và chị Nguyễn Thị Kim T tự nguyện đăng ký ở Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Hiệp, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang tại giấy chứng nhận kết hôn số: 194, ngày 06/11/2017. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Do anh T1 sử dụng ma túy nên vợ chồng thường cãi vã nhau. Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Thể hiện tại các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, chị Thanh đều đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Xét thấy: Mặc dù, anh T1 vẫn còn tình cảm với chị Thanh. Anh T1 mong muốn vợ chồng quay về chung sống đoàn tụ lại với nhau. Thế nhưng, chị Thanh không còn tình cảm với anh T1. Cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Hiện nay, anh T1 và chị Thanh không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Điều đó chứng tỏ cuộc sống vợ chồng của chị Thanh và anh T1 đã mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài; vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Cho nên, cần chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Kim T được ly hôn với anh Nguyễn T1 là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4] Về con chung:

Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn T1 có một người con chung là Nguyễn Hoàng Gia Huy, sinh ngày 05/4/2018. Hiện nay, anh T1 đang là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huy. Trường hợp ly hôn, chị Thanh đồng ý tiếp tục giao cháu Huy cho anh T1 được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/7/2022 anh Nguyễn T1 trình bày: Nếu ly hôn, anh T1 có nguyện vọng được quyền con chung là Nguyễn Hoàng Gia Huy cho đến khi thành niên.

Xét thấy: Hiện nay, cháu Nguyễn Hoàng Gia Huy đang do anh T1 chăm sóc, nuôi dưỡng. Do chị Thanh không có nhà ở và phải đi làm kiếm thêm thu nhập nên không có điều kiện chăm sóc cháu Huy được tốt. Chị Thanh đồng ý giao cháu Huy cho anh T1 chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T1 cũng có nguyện vọng được quyền nuôi con cho đến khi thành niên. Cho nên, cần tiếp tục giao con chung Nguyễn Hoàng Gia Huy cho anh T1 có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn T1 không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[5].*Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn T1 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[6].*Về án phí*: Cần buộc chị Nguyễn Thị Kim T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 điều 28, khoản 1 Điều 35; các Điều 146, 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim T.

Chị Nguyễn Thị Kim T được ly hôn với anh Nguyễn T1.

- *Về con chung*:

Tiếp tục giao cho anh Nguyễn T1 có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục một người con chung tên là Nguyễn Hoàng Gia Huy, sinh ngày 05/4/2018 cho đến khi con thành niên.

Chị Thanh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh Tùng, nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc con; không ai được quyền ngăn cản.

Trường hợp các đương sự có thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn thì thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Kim T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn mà chị Thanh đã nộp theo biên lai số 0007942 ngày 23/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Chị Thanh đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện L;
- Các đương sự;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- CC THADS huyện L;
- UBND xã SK;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

Nguyễn Thị Yến